

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 1303/TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

Số: 3608

ĐẾN Ngày: 20/6/2022 Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu.

Chuyển:

Số và ký hiệu HS: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 01/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu dự thảo Nghị Quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

I. SỰ CÀN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định như sau:

"Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện

các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt, cụ thể:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình đến năm 2025 và điều kiện thực tế, các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định này”.

Triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Văn bản được ban hành giúp quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Quan điểm xây dựng văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản số 833/UBND-NL ngày 28/4/2022 về việc triển khai Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các sở, ngành và địa phương triển khai.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 1410/SKHĐT-QLN ngày 11/5/2022 (lấy ý kiến lần đầu) và văn bản số 1714/SKHĐT-QLN ngày 06/6/2022 (lấy ý kiến sau Hội thảo với các sở, ban, ngành, địa phương) đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham gia ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sau khi tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1085/SKHĐT-QLN ngày 11/6/2022 gửi Sở Tư pháp để thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tư pháp có văn bản số 969/STP-NV1 ngày 14/6/2022 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức phiên họp thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để thảo luận, thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định Dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục: Nghị quyết này gồm 2 Điều và 01 Quy định kèm theo.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị Quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Điều 2. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Quy định kèm theo Nghị quyết

Quy định gồm 7 Điều:

a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

b) Điều 2. Đối tượng áp dụng.

c) Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương

Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

d) Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố theo đối tượng xã

Hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:

a) Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản này (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này

Hệ số phân bổ cho các xã dựa vào số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường được đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa đạt chuẩn của các xã theo kết quả đánh giá Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới của từng xã năm 2021 (gồm: các tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 17.1, 17.4 và 17.5 tại Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg), cụ thể:

a) Xã có toàn bộ các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường đã đạt chuẩn: Áp dụng hệ số được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Xã có ít nhất một tiêu chí trong các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn: Hệ số phân bổ cao gấp 1,5 lần so với các xã được quy định tại khoản 1 Điều này.

e) Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2022-2025

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố theo đối tượng xã

Hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn) như sau:

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện theo đối tượng huyện

a) Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021- 2025: Hệ số 20,0.

b) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai lựa chọn 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 để được hỗ trợ từ vốn ngân

sách trung ương đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh. Các huyện chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này

Hệ số phân bổ cho các xã dựa vào số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn của các xã theo kết quả đánh giá Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới của từng xã năm 2021 (gồm: Các tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 17.1, 17.4 và 17.5 tại Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020), cụ thể:

a) Xã có toàn bộ các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường đã đạt chuẩn: Áp dụng hệ số được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Xã có ít nhất một tiêu chí trong các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn: Hệ số phân bổ cao gấp 1,5 lần so với các xã được quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Tiêu chí phân bổ cho các Chương trình chuyên đề, Chương trình vốn vay ADB thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

f) Điều 6. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương

1. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương cho các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào tổng mức vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương của Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao và các nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại Quy định này, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định cho các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương cho các xã

Căn cứ tổng mức vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương

án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định cho các xã để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

g) Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1). Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ đầu tư cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; đối ứng thực hiện các Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình vốn vay ADB; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình (xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, làng nông thôn mới...).

3. Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai các nội dung tại Quy định này.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: dự thảo Nghị quyết, văn bản thẩm định của Sở Tư pháp, Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến, các văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan).

Noi nhânn:

- Nhu trêñ;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kpă Thuyên

DỰ THẢO 4

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức
phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-
2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân
dân tỉnh Gia Lai dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí,
định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -
2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của...; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị Quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí,
định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-
2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng... năm 2022; có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (đăng công báo);
- Các sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã;
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương

Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố theo đối tượng xã

Hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:

a) Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản này (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này

Hệ số phân bổ cho các xã dựa vào số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường được đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa đạt chuẩn của các xã theo kết quả đánh giá Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới của từng xã năm 2021 (gồm: các tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 17.1, 17.4 và 17.5 tại Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg), cụ thể:

a) Xã có toàn bộ các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường đã đạt chuẩn: Áp dụng hệ số được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Xã có ít nhất một tiêu chí trong các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn: Hệ số phân bổ cao gấp 1,5 lần so với các xã được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố theo đối tượng xã

Hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn) như sau:

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện theo đối tượng huyện

a) Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021- 2025: Hệ số 20,0.

b) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai lựa chọn 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 để được hỗ trợ từ vốn ngân sách trung ương đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh. Các huyện chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa

phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này

Hệ số phân bổ cho các xã dựa vào số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn của các xã theo kết quả đánh giá Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới của từng xã năm 2021 (gồm: Các tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 17.1, 17.4 và 17.5 tại Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg), cụ thể:

a) Xã có toàn bộ các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường đã đạt chuẩn: Áp dụng hệ số được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Xã có ít nhất một tiêu chí trong các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn: Hệ số phân bổ cao gấp 1,5 lần so với các xã được quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Tiêu chí phân bổ cho các Chương trình chuyên đề, Chương trình vốn vay ADB thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

Điều 6. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương

1. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào tổng mức vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương của Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao và các nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại Quy định này, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định cho các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các xã

Căn cứ tổng mức vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định cho các xã

để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1). Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ đầu tư cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; đối ứng thực hiện các Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình vốn vay ADB; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình (xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, làng nông thôn mới...).

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hàng năm cho các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các mục tiêu của Chương trình, hỗ trợ các chương trình chuyên đề, Chương trình vốn vay ADB, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp vào Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn 5 năm và hàng năm thực hiện Chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phân bổ.

4. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định và tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hàng năm của Chương trình trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bảo đảm phù hợp với Quy định này.

5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hàng năm của Chương

trình trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

6. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hàng năm của Chương trình vốn vay ADB theo quy định gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hàng năm; gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ động cân đối vốn ngân sách địa phương để đối ứng thực hiện mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định này; thực hiện mục tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Căn cứ Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan, lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hàng năm thực hiện Chương trình; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình./.

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 01/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện văn bản số 833/UBND-NL ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện văn bản số 1078/UBND-KTTH ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Thực hiện văn bản số 1116/UBND-KTTH ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc đôn đốc các nội dung trình kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 969/STP-NV1 ngày 14/6/2022. Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật trình kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

I. Tên dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết quy định Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. Thành phần hồ sơ

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn bản số 969/STP-NV1 ngày 14/6/2022 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu VT-QLN.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Quế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 115/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 01 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm e khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 908/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo số 85/BC-BPC ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp ngày 31 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận để UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát

triển từ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát và xây dựng các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 3. Các Ban HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-HĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Niên

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

a) Khoản 2 Điều 51 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho chương trình, dự án: tuân thủ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm: Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: giao Hội đồng nhân dân các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định.

d) Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

2. Vấn đề bất cập tổng quan

a) Tiếp tục khắc phục, tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách trung ương và huy động tối đa nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

b) Chủ trương đầu tư Chương trình giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội phê duyệt với mục tiêu, nguồn vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và địa phương), đối tượng ưu tiên, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương có nhiều thay đổi so với giai đoạn 2016-2020... Do đó, có nhiều quy định trong tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020 không còn phù hợp, cần phải kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp:

- Về đối tượng ưu tiên phân bổ vốn ngân sách trung ương:

+ Giai đoạn 2016-2020: Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã nghèo thuộc các huyện nghèo; xã nghèo thuộc huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng như các huyện nghèo; Tập trung đầu tư cho các xã đạt dưới 05 tiêu chí và các xã đã đạt trên 15 tiêu chí để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; chú trọng đầu tư cho các xã chưa hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản (giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi); hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường.

+ Giai đoạn 2021-2025: Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên nguồn lực cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng chi tiêu vẫn còn thấp để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; Bố trí vốn hỗ trợ các Chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương:

+ Giai đoạn 2016-2020:

(1) Đối với các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức từ 50% trở lên: Ưu tiên bố trí ở mức độ cao phù hợp với tổng số xã; xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

(2) Đối với tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức dưới 50%: Bố trí vốn ở mức thấp hơn so với nhóm nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức từ 50% trở lên.

+ Giai đoạn 2021-2025:

(1) Năm 2021 tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016 - 2020;

(2) Giai đoạn 2022 - 2025, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

(năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới), thực hiện theo nguyên tắc: Ngân sách trung ương không hỗ trợ các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương (trừ tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi); Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi, trong đó: ưu tiên hỗ trợ các địa phương miền núi, Tây Nguyên, các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương từ 60% trở lên;

c) Chương trình giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung mới được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, để giải quyết những vấn đề bức thiết, bất cập của Chương trình giai đoạn 2010-2020, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn, xây dựng nông thôn mới thực chất và bền vững, trong giai đoạn 2021-2025, ngoài 11 nội dung thành phần, còn có thêm 06 chương trình chuyên đề được xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thực hiện nhằm xác định nhiệm vụ và định hướng chỉ đạo thực hiện trên tất cả các xã, huyện của cả nước.

3. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương nhằm bảo đảm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật, trọng tâm, trọng điểm và bền vững; Uy tín nguồn lực cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn NTM, nhất là các xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn NTM tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí NTM đã đạt chuẩn nhưng chỉ tiêu vẫn còn thấp để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; ưu tiên hỗ trợ cho các địa phương còn tiêu chí về hạ tầng chưa đạt chuẩn; bố trí thực hiện các chương trình chuyên đề nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất trong xây dựng NTM; làm cơ sở cho các địa phương xây dựng kế hoạch, thực hiện phân bổ và kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn trung hạn, hằng năm trong giai đoạn 2021-2025.

b) Mục tiêu cụ thể

Hỗ trợ nguồn lực cho các địa phương hoàn thành mục tiêu được Tỉnh ủy giao trong giai đoạn 2021-2025:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: trên 120 xã.
- Số địa phương cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 10 địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Các quy định về tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn giai đoạn 2016 - 2020 đã hết hiệu lực thi hành;

- Hệ số phân bổ vốn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM còn thấp;

- Trung ương chưa quy định hệ số ưu tiên cho các xã.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Triển khai quy định của Trung ương về hệ số, định mức phân bổ vốn đối với các tiêu chí phân bổ vốn còn hợp; xác định hệ số cho từng chỉ số của tiêu chí phân bổ vốn mới.

- Các hệ số, định mức phân bổ vốn đảm bảo ưu tiên bố trí vốn cho các xã còn tiêu chí về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định pháp luật hiện hành (thực hiện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg).

b) Giải pháp 2: ban hành văn bản mới quy định về hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

a) Đối với giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh các chi phí với nhà nước và người dân.

- Tác động về xã hội: tiêu chí phân bổ vốn tại Quyết định số 12/2017/QĐ TTg (giai đoạn 2016-2020) đã được các địa phương triển khai, làm quen, được đánh giá là công khai, minh bạch, cơ bản phù hợp.

- Tác động về giới: Không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do quy định được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh mới về thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có tác động.

b) Tác động của giải pháp 02:

- Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh các chi phí với nhà nước và người dân.

Quy định về hệ số, định mức phân bổ vốn từ năm 2016 đến nay, kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Do vậy, ban hành văn bản mới không làm phát sinh kinh phí từ ngân sách nhà nước so với hiện hành.

- Tác động về xã hội: việc sửa đổi, bổ sung hệ số định mức phân bổ vốn sẽ giúp:

+ Việc phân bổ, xác định vốn ngân sách ở các cấp thuận lợi do sự thay đổi không nhiều; ưu tiên thêm nguồn lực cho các xã còn tiêu chí cần đầu tư.

+ Giúp cho công tác phân bổ vốn được tiến hành công khai, minh bạch, phù hợp với hệ thống pháp luật liên quan.

+ Xác định rõ trách nhiệm của cấp, các ngành,

Do vậy, tác động về xã hội là tích cực, bảo đảm theo các quy định liên quan; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Tác động về giới: quy định về hệ số, định mức phân bổ không liên quan đến cá nhân. Do vậy, không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: quy định về hệ số, định mức phân bổ vốn được thực hiện giữa các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp xã đến trung ương. Do vậy, không có tác động về thủ tục hành chính.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Lựa chọn giải pháp 2.

2. Chính sách 2: Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2022-2025

2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Các quy định về tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn giai đoạn 2016 - 2020 đã hết hiệu lực thi hành;

- Hệ số phân bổ vốn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM còn thấp; chưa ưu tiên nguồn lực cho các xã còn tiêu chí về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn.

- Chưa có tiêu chí phân bổ vốn cho các chương trình chuyên đề;

- Với hệ thống tiêu chí mới cần quy định hệ số, định mức phân bổ vốn mới bảo đảm đồng nhất, phù hợp với nguyên tắc, yêu cầu của Chương trình giai đoạn 2021-2025 và đặc điểm từng chương trình chuyên đề.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Triển khai quy định của Trung ương về hệ số, định mức phân bổ vốn đối với các tiêu chí phân bổ vốn còn hợp; xác định hệ số cho từng chỉ số của tiêu chí phân bổ vốn mới.

- Các hệ số, định mức phân bổ vốn đảm bảo ưu tiên bố trí vốn cho các xã còn tiêu chí về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên các quy định pháp luật hiện hành (thực hiện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg).

b) Giải pháp 2: ban hành văn bản mới quy định về hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, có kế thừa Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

a) Đối với giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh các chi phí với nhà nước và người dân.

- Tác động về xã hội: tiêu chí phân bổ vốn tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg (giai đoạn 2016-2020) đã được các địa phương triển khai, làm quen, được đánh giá là công khai, minh bạch, cơ bản phù hợp.

- Tác động về giới: Không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do quy định được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh mới về thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có tác động.

b) Tác động của giải pháp 02:

- Tác động về kinh tế: Không làm phát sinh các chi phí với nhà nước và người dân.

Quy định về hệ số, định mức phân bổ vốn từ năm 2016 đến nay, kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Do vậy, ban hành văn bản mới không làm phát sinh kinh phí từ ngân sách nhà nước so với hiện hành.

- Tác động về xã hội: việc sửa đổi, bổ sung hệ số định mức phân bổ vốn sẽ giúp:

+ Việc phân bổ, xác định vốn ngân sách ở các cấp thuận lợi do sự thay đổi không nhiều; ưu tiên thêm nguồn lực cho các xã còn tiêu chí cần đầu tư.

+ Giúp cho công tác phân bổ vốn được tiến hành công khai, minh bạch, phù hợp với hệ thống pháp luật liên quan.

+ Xác định rõ trách nhiệm của cấp, các ngành,

Do vậy, tác động về xã hội là tích cực, bảo đảm theo các quy định liên quan; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Tác động về giới: quy định về hệ số, định mức phân bổ không liên quan đến cá nhân. Do vậy, không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: quy định về hệ số, định mức phân bổ vốn được thực hiện giữa các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp xã đến trung ương. Do vậy, không có tác động về thủ tục hành chính.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Lựa chọn giải pháp 2.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Trong quá trình xây dựng dự thảo và đánh giá tác động của Dự thảo Nghị quyết, Cơ quan soạn thảo đã tham vấn ý kiến của các cơ quan liên quan, các địa phương. Quá trình đánh giá tác động đã giúp cho Ban soạn thảo lựa chọn được các phương án tối ưu để đưa vào dự thảo Nghị quyết. Các phương án được lựa chọn cơ bản đáp ứng được các mục tiêu bảo đảm tính khoa học, phù hợp với thực tiễn, tính đến hiệu quả, tránh tính hình thức, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật; bảo đảm tính kịp thời trong giải quyết các vấn đề của thực tiễn.

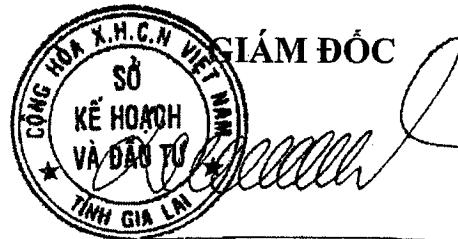
IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Phân công, phối hợp giữa cấp tỉnh và địa phương để triển khai thực hiện Nghị quyết, tập trung tăng cường chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./.

Noi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, QLN.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Quế

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện văn bản số 833/UBND-NL ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Sau khi tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố về nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định như sau:

“Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lòng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt, cụ thể:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình đến năm 2025 và điều kiện thực tế, các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định này”.

Triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. Triển khai ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 01/6/2022

Tại Điều 2 Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 01/6/2022, Thường trực HĐND tỉnh “Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát và xây dựng các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định”.

Tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao:

Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định..., cụ thể:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025...

b) Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo như sau:

- Đối với nội dung “xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu,

nhiệm vụ của Chương trình”: UBND tỉnh đã đăng ký nội dung trình kỳ họp tháng 7 năm 2022. Đang triển khai tham mưu dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo theo quy định.

- Đối với nội dung “*Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn*”: UBND tỉnh đã đăng ký nội dung trình kỳ họp tháng 7 năm 2022. Đang triển khai tham mưu dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh thực hiện, không trình HĐND tỉnh.

- Các nhiệm khác: UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện tại văn bản số 833/UBND-NL ngày 28/4/2022 về việc triển khai Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

III. Nội dung chính của Nghị quyết

1. Bố cục: Nghị quyết này gồm 2 Điều và 01 Quy định kèm theo.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) **Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị Quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) **Điều 2.** Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Quy định kèm theo Nghị quyết

Quy định gồm 7 Điều:

a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

b) Điều 2. Đối tượng áp dụng.

c) Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương

d) Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

e) Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2022-2025

f) Điều 6. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương

g) Điều 7. Tổ chức thực hiện

IV. Ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành và địa phương

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến tại văn bản số 1410/SKHĐT-KTN ngày 11/5/2022 và văn bản số 1714/SKHĐT-QLN ngày 06/6/2022. Hầu hết các Sở, ngành và địa phương đều thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo giải trình và tiếp thu ý kiến của một số cơ quan như sau:

1. Ý kiến của Sở Tư pháp

- Cơ bản tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư Pháp tại văn bản số 821/STP-NV1 ngày 25/5/2022 và văn bản số 948/STP-NV1 ngày 10/6/2022.
- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 969/STP-NV1 ngày 14/6/2022.

- Đối với nội dung “*Đề nghị nghiên cứu lại nội dung ở khoản 2 Điều 3; xây dựng nội dung bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản (quy định nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương)*”:

Giải trình: Theo Luật Đầu tư công, Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền thông qua kế hoạch vốn ngân sách nhà nước (kể cả ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh). Vì vậy, tại Nghị quyết này quy định cụ thể nguyên tắc phân bổ ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình để các cơ quan và địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Đối với nội dung “*Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quy định - Ở nội dung “số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường”, đề nghị trình bày chính xác tên các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới*”:

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu và chỉnh sửa như sau:

“*2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này*

a) *Hệ số phân bổ cho các xã dựa vào số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường được đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa đạt chuẩn của các xã theo kết quả đánh giá bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới của từng xã năm 2021 (gồm: các tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 17.1, 17.4 và 17.5 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020)*”.

- Đối với nội dung “*i) Tại Điều 5 dự thảo Quy định: Ở điểm a, đề nghị bỏ nội dung “Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa không quá 02 huyện*

trong giai đoạn 2021-2025.", vì đã được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung "Huyện phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021- 2025: Hệ số 20,0." bảo đảm chặt chẽ, rõ nghĩa. Ở điểm b, đề nghị bỏ nội dung ở điểm này, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản đồng thời bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg".

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu và chỉnh sửa như sau:

"2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện theo đối tượng huyện

a) Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021- 2025: Hệ số 20,0.

b) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai lựa chọn 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 để được hỗ trợ từ vốn ngân sách Trung ương đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh. Các huyện chủ động bố trí vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định".

Theo đó quy định cụ thể nhiệm vụ của UBND tỉnh trong việc lựa chọn 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

2. Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ bản tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 1904/SNNPTNT-VPNTM ngày 18/5/2018.

- Đối với ý kiến "Tại Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách Trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022): Đề nghị sửa nội dung "Hệ số ưu tiên phân bổ cho các địa phương dựa vào số tiêu chí nông thôn về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn (theo kết quả đánh giá bộ tiêu chí nông thôn mới của từng địa phương năm 2014)" thành "Hệ số ưu tiên phân bổ cho các địa phương dựa vào số tiêu chí nông thôn về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn (theo kết quả đánh giá bộ tiêu chí nông thôn mới của từng địa phương cuối năm 2020)". Và ý kiến "Tại Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2022-2025: Đề nghị sửa nội dung "Hệ số ưu tiên phân bổ cho các địa phương dựa vào số tiêu chí nông thôn về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn (theo kết quả đánh giá bộ tiêu chí nông thôn mới của từng địa phương năm 2021)" thành "Hệ số ưu tiên phân bổ cho các địa phương dựa vào số tiêu chí nông thôn về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn (theo kết quả đánh giá bộ tiêu chí nông thôn mới của từng địa phương cuối năm 2020)":

Giải trình: Tại Khoản 2 Điều 4 và Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định về Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các đối tượng ưu tiên, Thủ tướng có quy định nội dung “*số xã tính đến hết năm 2021*”.

- Đối với nội dung “*Tại khoản 4, Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổng hợp phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách Trung ương 5 năm và hàng năm cho các Sở, ban, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg*”. Theo Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: “*Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Chương trình)*”. Nội dung Nghị quyết chỉ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, nhưng triển khai thực hiện giao nhiệm vụ vốn sự nghiệp là chưa hợp lý, để nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp”:

Giải trình: Đối với nội dung này thuộc nhiệm vụ của Sở Tài chính, Sở Tài chính đã có văn bản số 1633/STC-QLNS ngày 06/5/2022 thống nhất với nội dung này.

- Đối với nội dung “*Điều chỉnh hệ số ưu tiên cho các đối tượng ưu tiên từ 1,5 xuống còn 1,2*”.

Giải trình: qua rà soát, nhu cầu vốn đầu tư phát triển của các xã còn tiêu chí cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn cao hơn nhiều so với các xã có tất cả tiêu chí về cơ sở hạ tầng đã đạt chuẩn. Vì vậy, việc phân bổ cho các xã còn tiêu chí cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn cao gấp 1,5 lần các xã đã đạt chuẩn về hạ tầng là phù hợp, phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư phát triển. Ngoài ra, hệ số ưu tiên này đã được hầu hết các sở, ngành, địa phương thống nhất khi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết.

- Đối với nội dung “*Bổ sung thêm đối tượng ưu tiên cho các xã thuộc huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được nhận ngân sách Trung ương hỗ trợ và các xã thuộc huyện có tỷ lệ xã đặc biệt khó khăn từ 40% trở lên*”.

Giải trình: các xã đặc biệt khó khăn đã được hỗ trợ đầu tư từ 02 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN.

3. Ý kiến của UBND huyện Phú Thiện

- Cơ bản tiếp thu ý kiến góp ý của UBND huyện Phú Thiện tại văn bản số 858UBND-TH ngày 27/5/2018.

- Đối với nội dung “*Về vốn đối ứng ngân sách địa phương hàng năm: Vì nguồn vốn ngân sách huyện, xã hạn hẹp nên UBND huyện đề xuất UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đề xuất quy định trong Nghị quyết bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để đối ứng thực hiện chương trình*”:

Giải trình: Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần, phần còn lại các địa phương chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, huyện; ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các huyện; vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định.

4. Ý kiến của UBND huyện Kong Chro

- Đối với nội dung “*Đối với các huyện còn lại phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới (ngoài 02 huyện NSTW hỗ trợ), hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025. Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 70%, phần còn lại các huyện chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện theo quy định*”:

- Giải trình: Ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ tối đa 02 huyện phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025. Các huyện còn lại, ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần, Các huyện chủ động bố trí vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định.

(Kèm theo báo cáo này biểu tổng hợp ý kiến và văn bản tham gia góp ý của các sở, ngành và địa phương).

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến về đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./.

BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý DỰ THẢO

Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(kèm theo Báo cáo báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến về đề nghị ban hành Nghị quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giữ nguyên như dự thảo	Báo cáo giải trình
A	Lấy ý kiến lần đầu tại văn bản số 1410/SKHĐT-QLN ngày 11/5/2022			
I	Các Sở, ngành, địa phương đã gửi văn bản góp ý			
1	Sở Tư pháp	- Tại tên gọi của văn bản, đề đảm bảo tính thống nhất của dự thảo văn bản, đề nghị sửa như sau: "Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai".	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa
		- Ở khoản 4 Điều 5, đề nghị sửa như sau: "4. Tiêu chí phân bổ cho các chương trình chuyên đề, Chương trình vốn vay ADB thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025."	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa
		I) Tại Điều 7 dự thảo Quy định, nhằm đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của văn bản, đề nghị sửa như sau: "Điều 7. Tổ chức thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này."	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa
		- Đề nghị chỉnh sửa Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo đúng quy định của Văn bản QPPL	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa tất cả các gòp vê thê thức văn bản của STP
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tại Điều 3. Nguyên tắc phân bổ: Đề nghị bổ sung thêm nội dung "Bố trí vốn ngân sách Trung ương cho các sở, ban ngành của tỉnh để triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt" để phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 6 của dự thảo.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa
		- Đề nghị sửa nội dung "Hệ số ưu tiên phân bổ cho các địa phương dựa vào số tiêu chí nông thôn về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn (theo kết quả đánh giá bộ tiêu chí nông thôn mới của từng địa phương năm 2021)" thành "Hệ số ưu tiên phân bổ cho các địa phương dựa vào số tiêu chí nông thôn về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn (theo kết quả đánh giá bộ tiêu chí nông thôn mới của từng địa phương cuối năm 2020)":	Giữ nguyên	Tại Khoản 2 Điều 4 và Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định về Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các đối tượng ưu tiên, Thủ tướng có quy định nội dung "số xã tinh đến hết năm 2021".
		Tại khoản 6, Điều 3 của dự thảo: Bổ sung thêm "các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu" vào nhóm đối tượng được ngân sách tinh hỗ trợ thực hiện Chương trình	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giữ nguyên như dự thảo	Báo cáo giải trình
3	UBND huyện Phú Thiện	Về nguyên tắc phân bổ vốn: Đề nghị bổ sung đối tượng ưu tiên hỗ trợ vốn đầu tư là các thôn, làng đưa vào lộ trình, kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Vì hiện nay, tuy có đưa các thôn, làng vào kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nhưng hằng năm hầu như không được quan tâm, bố trí vốn đầu tư dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức hoàn thành 19/19 tiêu chí thôn, làng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh	Tiếp thu	Đã bổ sung thêm vào nguyên tắc phân bổ ngân sách tinh
		Về vốn đối ứng ngân sách địa phương hằng năm: Vì nguồn vốn ngân sách huyện, xã hạn hẹp nên UBND huyện đề xuất UBND tinh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đề xuất quy định trong Nghị quyết bố trí nguồn vốn ngân sách tinh để đối ứng thực hiện chương trình	Tiếp thu	Ngân sách tinh hỗ trợ một phần, phần còn lại các địa phương chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, huyện; ngân sách tinh hỗ trợ cho các huyện; vốn ngân sách địa phương và huy động
4	UBND huyện Kong Chro	Đối với các huyện còn lại phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới (ngoài 02 huyện NSTW hỗ trợ), hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025. Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 70%, phần còn lại các huyện chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện theo quy định	Giữ nguyên	Ngân sách Trung ương chi hỗ trợ tối đa 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025. Các huyện còn lại, ngân sách tinh hỗ trợ một phần, Các huyện chủ động bố trí vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định.
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất		
6	Sở Giao thông Vận tải	Thống nhất		
7	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống nhất		
8	Sở Lao động TB&XH	Thống nhất		
9	Sở Ngoại vụ	Thống nhất		
10	Sở Nội vụ	Thống nhất		
11	Sở Tài chính	Thống nhất		
12	Sở Thông tin và Truyền thông	Thống nhất		
13	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Thống nhất		
14	Sở Xây dựng	Thống nhất		
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thống nhất		
16	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tinh	Thống nhất		
17	Hội Liên hiệp Phụ nữ tinh	Thống nhất		
18	Cục Thống kê	Thống nhất		
19	Ban Dân tộc	Thống nhất		

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giữ nguyên như dự thảo	Báo cáo giải trình
20	Công an tỉnh	Thống nhất		
21	Hội Nông dân tỉnh	Thống nhất		
22	UBND thị xã An Khê	Thống nhất		
23	UBND huyện Ayun Pa	Thống nhất		
24	UBND huyện Chư Prông	Thống nhất		
25	UBND huyện Chư Sê	Thống nhất		
26	UBND huyện Kbang	Thống nhất		
27	UBND huyện Krông Pa	Thống nhất		
28	UBND huyện Ia Grai	Thống nhất		
II	Các Sở, ngành, địa phương chưa gửi văn bản góp ý			
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh			
2	Văn phòng UBND tỉnh			
3	Thanh tra tỉnh			
4	Sở Y tế			
5	Sở Công Thương			
6	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh			
7	UBND thành phố Pleiku			
8	UBND huyện Chư Puh			
9	UBND huyện Chư Păh			
10	UBND huyện Đak Đoa			
11	UBND huyện Đak Pơ			
12	UBND huyện Đức Cơ			
13	UBND huyện Ia Pa			
14	UBND huyện Mang Yang			

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giữ nguyên như dự thảo	Báo cáo giải trình
B	Lấy ý kiến sau Hội thảo tại văn bản số 1714/SKHĐT-QLN ngày 06/6/2022			
I	Các Sở, ngành, địa phương đã gửi văn bản góp ý			
1	Sở Tư pháp	<p>Đề nghị bổ sung nội dung quy định cụ thể ngày, tháng, năm hết hiệu lực toàn bộ của nghị quyết</p> <p>Đối với các nội dung quy định lại nội dung đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác (như: Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, ...) mà cần thiết phải đưa vào dự thảo văn bản, đề nghị xây dựng nội dung theo hướng viền dẫn điều, khoản, điểm cụ thể của văn bản quy định nội dung cần viền dẫn; không quy định lại nội dung đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo đúng quy định của Văn bản QPPL</p> <p>Đề nghị nghiên cứu lại nội dung ở khoản 6; xây dựng nội dung bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản (quy định nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương).</p> <p>Tại Điều 4 dự thảo Quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở điểm c khoản 1, đề nghị sửa nội dung “quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1 Điều này” như sau: “quy định tại điểm a, điểm b khoản này”. - Ở khoản 2 <p>+ Ở tên khoản, đề nghị bổ sung nội dung “quy định tại ...” (cuối khoản nhằm bảo đảm nội dung được rõ ràng, chặt chẽ).</p> <p>Tương tự, đề nghị chỉnh sửa các nội dung khác như: Chỉnh sửa ở tên khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định.</p> <p>+ Đề nghị sửa nội dung “Hệ số ưu tiên phân bổ” như sau: “Hệ số phân bổ”.</p> <p>Tương tự, đề nghị chỉnh sửa các nội dung khác như: Chỉnh sửa ở khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định.</p> <p>+ Đề nghị sửa nội dung “dựa vào số tiêu chí nông thôn mới về cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn của các xã (theo kết quả đánh giá bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới của từng xã năm 2021)” bảo đảm chính xác, thống nhất từ ngữ với các văn bản có liên quan.</p> <p>Tương tự, đề nghị chỉnh sửa ở các nội dung khác như: Chỉnh sửa ở khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định; nội dung “tiêu chí nông thôn mới về cơ sở hạ tầng”.</p> <p>+ Ở điểm a, bở từ “Chi”, vì không cần thiết.</p> <p>Tương tự, đề nghị chỉnh sửa các nội dung khác như: Chỉnh sửa ở điểm a khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Giải trình</p>	<p>Đã bổ sung hiệu lực Nghị quyết</p> <p>Đã chỉnh sửa thành viền dẫn các nội dung tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg</p> <p>Đã chỉnh sửa tất cả các theo góp ý của STP</p> <p>Theo Luật Đầu tư công, Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền thông qua kế hoạch vốn ngân sách nhà nước (kể cả ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh). Vì vậy, tại Nghị quyết này quy định cụ thể nguyên tắc phân bổ ngân sách tinh thực hiện Chương trình để các cơ quan và địa phương có cơ sở triển khai thực hiện</p>

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giữ nguyên như dự thảo	Báo cáo giải trình
		Khoản 2 Điều 5: Ở điểm a, đề nghị sửa nội dung “Huyện phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021- 2025” như sau: “Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021- 2025”.	Tiếp thu	Đã chỉnh sửa
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>Điều chỉnh hệ số ưu tiên cho các đối tượng ưu tiên từ 1,5 xuống còn 1,2</p> <p>Bổ sung thêm đối tượng ưu tiên cho các xã thuộc huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được nhận ngân sách Trung ương hỗ trợ và các xã thuộc huyện có tỷ lệ xã đặc biệt khó khăn từ 40% trở lên</p>	Giữ nguyên Giữ nguyên	<p>Qua rà soát, nhu cầu vốn đầu tư phát triển của các xã còn tiêu chí cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn cao hơn nhiều so với các xã có tất cả tiêu chí về cơ sở hạ tầng đã đạt chuẩn. Vì vậy, việc phân bổ cho các xã còn tiêu chí cơ sở hạ tầng chưa đạt chuẩn cao gấp 1,5 lần các xã đã đạt chuẩn về hạ tầng là phù hợp, phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư phát triển. Ngoài ra, hệ số ưu tiên này đã được hầu hết các sở, ngành, địa phương thống nhất khi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Các xã đặc biệt khó khăn đã được hỗ trợ đầu tư từ 02 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN.</p>
3	Sở Công Thương	Thống nhất		
4	Sở Giao thông Vận tải	Thống nhất		
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống nhất		
6	Sở Lao động TB&XH	Thống nhất		
7	Sở Ngoại vụ	Thống nhất		
8	Sở Nội vụ	Thống nhất		
9	Sở Tài chính	Thống nhất		
10	Sở Thông tin và Truyền thông	Thống nhất		
11	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Thống nhất		
12	Sở Xây dựng	Thống nhất		
13	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Thống nhất		
14	Công an tỉnh	Thống nhất		
15	Cục Thuế tỉnh	Thống nhất		



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2022/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương); các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, cùng với nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho bộ, cơ quan trung ương và các cấp chính quyền địa phương.
3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu (trừ các xã an toàn khu thuộc khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được bố trí vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo các tiêu chí, hệ số ưu tiên phân bổ được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), xã đạt dưới 15 tiêu chí.
4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững. Các tỉnh chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (sau đây gọi tắt là Chương trình vốn vay ADB) sau khi được Quốc hội cho phép bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình.

6. Bố trí vốn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Cơ chế hỗ trợ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình theo nguyên tắc:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022) được tiếp tục thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016 - 2020 và căn cứ theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, theo nguyên tắc:

Đối với các tỉnh có điều tiết về ngân sách trung ương: Không hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương (trừ tỉnh Quảng Ngãi).

Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức từ 50% trở lên: Ưu tiên bố trí ở mức độ cao phù hợp với tổng số xã; xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (trừ các phường, thị trấn, xã đã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới), các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đã được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là xã đặc biệt khó khăn).

Đối với tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức dưới 50%: Bố trí vốn ở mức thấp hơn so với nhóm nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương với mức từ 50% trở lên.

b) Nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022 - 2025, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, thực hiện cơ chế hỗ trợ theo nguyên tắc:

Ngân sách trung ương không hỗ trợ các tỉnh có điều tiết về ngân sách trung ương (trừ tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi).

Ngân sách trung ương chi hỗ trợ các tỉnh nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi, trong đó: Ưu tiên hỗ trợ các tỉnh miền núi, Tây Nguyên, các tỉnh còn lại nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương từ 60% trở lên.

**Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2021
(chuyển sang thực hiện trong năm 2022)**

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh theo đối tượng xã

Hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các tỉnh thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:

- a) Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.
- b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.
- c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh thuộc đối tượng ưu tiên

Hệ số phân bổ cho các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Ngãi (căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 và số xã tính đến hết năm 2021 của từng địa phương):

- a) Các tỉnh có tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 50% và tỉnh Quảng Ngãi: Hệ số 1,0.
- b) Các tỉnh có tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 50% trở lên: Hệ số 1,2.

Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022 - 2025

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh theo đối tượng xã

Hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các tỉnh thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn) như sau:

- a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí, các xã an toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 5,0.
- b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.
- c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh theo đối tượng huyện

- a) Căn cứ mục tiêu phấn đấu của các địa phương, hỗ trợ cho mỗi tỉnh tối đa không quá 02 huyện chưa đạt chuẩn (không bao gồm các huyện nghèo đã được phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022

của Thủ tướng Chính phủ) để tập trung hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021 - 2025: Hệ số phân bổ cao gấp 4 lần so với các xã dưới 15 tiêu chí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Đối với các đơn vị cấp huyện còn lại phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025, các tỉnh chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định.

3. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh thuộc đối tượng ưu tiên

Hệ số phân bổ cho các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi (căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022; số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn, của từng địa phương):

- a) Các tỉnh có tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 60% trở lên: Hệ số 0,3.
- b) Các tỉnh miền núi (bao gồm các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Phú Thọ, Bắc Giang, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Bình Phước), Tây Nguyên (bao gồm các tỉnh: Đăk Lăk, Đăk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng): Hệ số 0,5.
- c) Các tỉnh có tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 60 % và tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi: Chỉ áp dụng tiêu chí, hệ số phân bổ cho tỉnh theo đối tượng xã được quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này.

4. Tiêu chí phân bổ cho các chương trình chuyên đề

Tiêu chí phân bổ vốn cho các chương trình chuyên đề được xác định dựa vào các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thực hiện và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của từng chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tiêu chí phân bổ cho Chương trình vốn vay ADB

Tiêu chí phân bổ vốn cho Chương trình vốn vay ADB được xác định dựa trên các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ đã được quy định cụ thể tại Hiệp định vay vốn giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển châu Á, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1467/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2018, số 758/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2019 về

việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình vốn vay ADB; các văn bản của Bộ Y tế phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và quyết định đầu tư Chương trình vốn vay ADB theo quy định. Trường hợp nguồn vốn nước ngoài của Chương trình vốn vay ADB được Quốc hội cho phép tăng thêm ngoài tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt, nguồn vốn ngân sách trung ương sẽ được bổ sung cho các tỉnh theo các tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Định mức phân bổ vốn cho các bộ, ngành và các tỉnh:

Căn cứ vào tổng mức vốn ngân sách trung ương của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao và các nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ được quy định tại Quyết định này để phân bổ cho các tỉnh; phân bổ vốn cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

2. Định mức phân bổ vốn tại các tỉnh:

Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt, cụ thể:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình đến năm 2025 và điều kiện thực tế, các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định này; bố trí vốn thực hiện các chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu, theo thứ tự ưu tiên như sau:

Bố trí vốn để triển khai, thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện đối với các nội dung: Nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, trong đó, chú trọng: Hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị; đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới....; bố trí vốn thực hiện các chương trình chuyên đề; hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp ở địa phương theo quy định. Phân vốn sự nghiệp còn lại, phân bổ trực tiếp cho các xã để thực hiện các nội dung của Chương trình ở cấp xã.

Mục 2 QUY ĐỊNH TỶ LỆ VỐN ĐỐI ỨNG CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 7. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021 - 2025 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình.

2. Các tỉnh phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Điều 8 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt:

a) Các tỉnh bảo đảm bố trí đúng hoặc bố trí vượt mức vốn từ ngân sách địa phương so với quy định về tỷ lệ đối ứng của trung ương sẽ được xem xét, công điểm thưởng trong thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đối với các tỉnh không bố trí đủ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo tỷ lệ quy định trong 02 năm liên tiếp sẽ không được xét thi đua khen thưởng trong thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

3. Ngân sách địa phương tập trung đầu tư, hỗ trợ cho các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

4. Danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương:

a) Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ vốn ngân sách trung ương của Chương trình năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022): Căn cứ theo danh sách các tỉnh tự cân đối được ngân sách và tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 61/2013/QH13 ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2014.

b) Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ vốn ngân sách trung ương của Chương trình giai đoạn 2022 - 2025: Căn cứ theo danh sách các tỉnh tự cân đối được ngân sách và tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022.

Điều 8. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Đối với các tỉnh tự cân đối được ngân sách (trừ tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam): 100% nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn.

2. Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam:

a) Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 80% trở lên: Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.

b) Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 60% đến dưới 80%: Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1).

c) Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 60% và tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam: Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu gấp 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1,5).

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương 5 năm và hàng năm cho các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh để thực hiện Chương trình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các chương trình chuyên đề, Chương trình vốn vay ADB, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp kết quả bối trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình 5 năm và hàng năm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

d) Hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh tổ chức triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phân bổ.

2. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, hàng năm, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quyết định này.

3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan trung ương có liên quan tổng hợp phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương 5 năm và hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh thực hiện Chương trình theo đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quyết định này.

4. Trách nhiệm của Bộ Y tế

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn nước ngoài của Chương trình vốn vay ADB theo quy định gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương 5 năm và hằng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

5. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì các nội dung thành phần và tham gia thực hiện Chương trình

Lập kế hoạch vốn ngân sách trung ương hằng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung vào phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương hằng năm của Chương trình theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh

Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) thực hiện Chương trình tại Quyết định này, các địa phương lập kế hoạch đầu tư trung hạn (2021 - 2025) và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

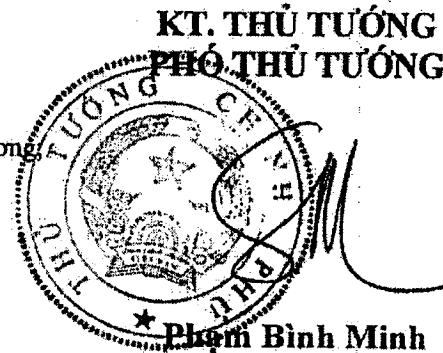
1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.
2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình quy định tại Quyết định này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này,

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 110



UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 969/STP-NV1

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 13/6/2022, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1805/SKHĐT-QLN của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai¹.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết là dự thảo văn bản) và các tài liệu khác kèm theo Văn bản số 1805/SKHĐT-QLN, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Thống nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THÔNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc

¹ Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật hồ sơ dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh lúc 11 giờ ngày 14/6/2022.

gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên đề nghị nghiên cứu các ý kiến nêu tại khoản 3 Mục này, hoàn thiện nội dung dự thảo văn bản.

2. Thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

3. Nội dung dự thảo văn bản

a) Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, căn cứ khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa như sau:

“2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...; có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm”

b) Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quy định, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg, đồng thời bảo đảm thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản, đề nghị bỏ khoản này.

c) Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quy định

- Ở nội dung “số tiêu chí về ha tầng kinh tế - xã hội - môi trường”, đề nghị trình bày chính xác tên các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

Đề nghị chỉnh sửa tương tự ở khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định.

- Ở điểm b, đề nghị làm rõ tiêu chí phân bổ áp dụng theo quy định nào? có áp dụng tiêu chí quy định tại khoản 1 hay không? xây dựng nội dung bảo đảm đầy đủ, chính xác.

Đề nghị chỉnh sửa tương tự ở khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định.

d) Tại Điều 5 dự thảo Quy định

- Ở khoản 2

+ Ở tên khoản, đề nghị sửa như sau: “*Tiêu chí, hệ số phân bổ cho ... theo đối tượng huyện*” nhằm bảo đảm nội dung được đầy đủ, chặt chẽ.

+ Ở điểm b, đề nghị sửa nội dung “*lựa chọn 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025*” như sau: “*lựa chọn 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn*

nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025”.

- Ở khoản 4, căn cứ Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), đề nghị bỏ nội dung: “ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”.

d) Tại Điều 6 dự thảo Quy định, đề nghị xây dựng nội dung bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Mục V Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg; phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng thời bảo đảm nội dung được rõ ràng, chính xác, chặt chẽ.

e) Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 7 dự thảo Quy định, đề nghị đề nghị xây dựng nội dung bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của văn bản.

III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI VĂN BẢN ĐÃ GIAO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Nội dung dự thảo văn bản bảo đảm phù hợp với quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg. Tuy nhiên đề nghị nghiên cứu các ý kiến nêu tại khoản 3 Mục II Văn bản này, hoàn thiện nội dung dự thảo văn bản.

IV. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị đối chiếu dự thảo văn bản với mẫu số 17 phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; chỉnh sửa một số lỗi về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản như:

- Trình bày Quốc hiệu và Tiêu ngữ như sau: Quốc hiệu là: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng cỡ chữ từ 12 đến 13; Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng cỡ chữ từ 13 đến 14.

2. Đánh số thứ tự của dự thảo văn bản đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Đánh số trang dự thảo văn bản bảo đảm đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Chỉnh sửa một số lỗi chính tả; ...

V. VĂN ĐỀ KHÁC

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư lưu ý:

1. Báo cáo, thông tin đầy đủ, cụ thể về nội dung được đề nghị tại Điều 2 Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 01/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Tại dự thảo Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai **chưa cung cấp đầy đủ** thông tin về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị theo đề nghị góp ý tại Văn bản số 1410/SKHĐT-KTN ngày 11/5/2022 và Văn bản số 1714/SKHĐT-QLN ngày 06/6/2022 (như: Tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Văn bản số 1410/SKHĐT-KTN ngày 11/5/2022 **thiếu thông tin** việc tham gia ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Sở Công thương, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (thành phố Pleiku, Chư Puh, Chư Păh, Đăk Đoa, Đăk Pơ, Đức Cơ, Ia Pa, Krông Pa, Mang Yang); tổng hợp ý kiến góp ý theo đề nghị tại Văn bản số 1714/SKHĐT-QLN ngày 06/6/2022 **thiếu thông tin** việc tham gia ý kiến của Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, 17 Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra việc gửi hồ sơ lấy ý kiến góp ý đến các cơ quan, đơn vị; cung cấp đầy đủ thông tin về việc tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trong hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp các cơ quan, đơn vị nhận được hồ sơ lấy ý kiến góp ý nhưng không

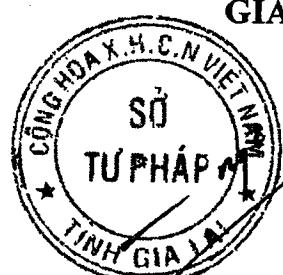
tham gia góp ý, đề nghị cung cấp thông tin, nêu cụ thể các cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý.

3. Đề nghị cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin tại hồ sơ dự thảo văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh như: Bổ sung thông tin về việc lấy ý kiến góp ý tại Văn bản số 1714/SKHĐT-QLN ngày 06/6/2022 ở dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ...

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu các ý kiến tại Văn bản này; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo văn bản; giải trình việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV1.



Lê Thị Ngọc Lam